

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2024

V/v xác định không phải cha con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Đỗ Thị Viện

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07/11/2023 về "Xác định không phải cha con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996. Nơi ở hiện tại: Thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt - có ý kiến từ chối tham gia tố tụng, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/11/2023, bản tự khai ngày 11/11/2023, nguyên đơn chị N trình bày và tại Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, thể hiện: Chị kết hôn với anh Bùi Quang H năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Đ, thành phố

Hải Phòng, có 01 con chung tên Bùi Kiều A, sinh ngày 11/9/2014. Anh chị chung sống đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, anh chị sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Trong khoảng thời gian ly thân, chị N có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chung sống với nhau như vợ chồng, chị mang thai đến ngày 27/02/2018 sinh ra 01 con trai. Anh H biết con do chị N sinh ra không phải là con của anh với chị N, vì trong khoảng thời gian đó anh chị không chung sống với nhau. Anh H là người đi khai sinh cho cháu, đặt tên Bùi Quang Trí T. Năm 2021, anh làm đơn xin ly hôn chị, tại Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã xử cho anh chị được ly hôn. Tháng 9/2023, ông Nguyễn Văn T bố đẻ chị, đại diện giúp chị làm thủ tục yêu cầu xét nghiệm các mẫu ADN của anh H, cháu T. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN No.: số KQ 2303015 ngày 01/10/2023, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: “Hai người trên KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống CHA - CON”. Nên chị có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Bùi Quang Trí T không phải con đẻ giữa anh Bùi Quang H với chị.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/12/2023, bị đơn anh H trình bày: Thống nhất như chị N đã trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung của anh chị. Anh chị chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng với nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, xô xát, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến ly thân, mỗi người sống một nơi. Trong thời gian ly thân, chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chị có thai đến ngày 27/02/2018 sinh ra 01 con trai khi anh chị chưa ly hôn. Anh biết con do chị N sinh ra không phải con chung giữa anh chị, anh vẫn đi làm khai sinh, đặt tên con là Bùi Quang Trí T. Năm 2021, anh làm đơn xin ly hôn chị, tại Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, quyết định “... anh được ly hôn chị N ...”. Tháng 9/2023, anh chị làm thủ tục yêu cầu xét nghiệm các mẫu ADN của anh với cháu T, kết quả giữa anh với cháu T không có quan hệ huyết thống cha con. Nay anh H đồng ý với việc chị N yêu cầu Tòa xác định cháu T không phải con anh, anh không có yêu cầu phản tố, không ý kiến gì thêm. Anh có đơn từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt; công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm các tài liệu chứng minh về nhân thân, về quan hệ hôn nhân của đương sự; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tài liệu, chứng cứ liên quan đến Phiếu kết quả phân tích ADN No.: số KQ 2303015 ngày 01/10/2023, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: “Hai người trên KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống CHA - CON”.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền nhưng chưa chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ, vi phạm quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70; các điều 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị N là nguyên đơn, anh H là bị đơn cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định cháu trai do chị N sinh ra ngày 27/02/2018, họ tên Bùi Quang Trí T không phải con đẻ anh Bùi Quang H.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N được chấp nhận nên anh Bùi Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do chị N nhận tự nguyện nhận nộp thay anh H số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nên được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn. Do đó, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án xác định con trai do chị Nguyễn Thị N sinh ra ngày 27/02/2018, họ tên Bùi Quang Trí T không phải con đẻ của anh Bùi Quang H là bị đơn. Anh H có địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đồng Tiến 2, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Xác định, đây là “Tranh chấp về xác định không phải cha con” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn theo quy định tại điểm a khoản

1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

- Về nội dung:

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị N kết hôn với anh H năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bằng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, có 01 con chung tên Bùi Kiều A, sinh ngày 11/9/2014. Anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến anh chị sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Trong khoảng thời gian sống ly thân, chị N chung sống với người đàn ông khác như vợ chồng, chị mang thai đến ngày 27/02/2018 sinh ra 01 cháu trai. Anh H biết cháu trai do chị N sinh ra không phải là con của anh với chị N. Anh vẫn trực tiếp đi làm thủ tục khai sinh, đặt họ tên cháu là Bùi Quang Trí T. Năm 2021, anh làm đơn xin ly hôn chị, tại Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã xử cho anh được ly hôn chị. Tháng 9/2023, chị làm thủ tục yêu cầu xét nghiệm các mẫu ADN của anh H, cháu T. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN No.: số KQ 2303015 ngày 01/10/2023, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: “Hai người trên KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống CHA - CON”. Do đó, chị N có đơn yêu cầu Tòa án “Xác định anh H với cháu T không phải cha con”.

[2.1] Về ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh H có ý kiến thống nhất như chị N đã trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung của anh chị. Về việc chị N có đơn yêu cầu Tòa án xác định giữa anh với cháu Bùi Quang Trí T không có quan hệ huyết thống cha con, anh không có yêu cầu phản tố, không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị N theo quy định của pháp luật.

[2.3] Đánh giá tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét yêu cầu khởi kiện của chị N, ý kiến của anh H, căn cứ vào Kết luận tại Phiếu kết quả phân tích các mẫu ADN nêu trên: Có đủ cơ sở xác định cháu Bùi Quang Trí T sinh ngày 27/02/2018 với anh Bùi Quang H không có quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, ý kiến của anh H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tại phiên tòa đều phù hợp, có căn cứ theo quy định tại các điều 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí:

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị N được chấp nhận nên bị đơn - anh Bùi Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do chị N nhận tự nguyện nộp thay anh H toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã

nộp theo biên lai thu ký hiệu: AA/2023, số: 0004239 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn. Chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N; theo Giấy khai sinh số 73 ngày 15/05/2018 của Ủy ban nhân dân phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Kết luận tại Phiếu kết quả phân tích ADN No.: số KQ 2303015 ngày 01/10/2023, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis; xác định: Cháu Bùi Quang Trí T do chị Nguyễn Thị N sinh ra ngày 27/02/2018 không có quan hệ huyết thống cha con với anh Bùi Quang H.

2. Về án phí:

- Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N nhận nộp thay anh Bùi Quang H số tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu ký hiệu: AA/2023, số: 0004239 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn. Chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Bùi Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chị N, anh H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn, TPHP;
- UBND phường B, quận Đ, TPHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng